

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2023/HSST

Ngày: 26/7/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh Hà.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Dệt.

Bà Nguyễn Thị Phi Khanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lệ Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà ***Đinh Thị Hoài Phương*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 106/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn T(tên gọi khác: Mập); sinh năm 1998 tại Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: 156/41 đường K, Tổ 07, phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lái xe.

Cha: Nguyễn Đức Xuân T, sinh năm: 1972; Mẹ: Đặng Thị Ngọc Q, sinh năm: 1974. Hiện cha, mẹ bị cáo trú tại số nhà 156/41 đường K, Tổ 07, phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Bị cáo có 02 em ruột (sinh năm 2005 và năm 2007).

Vợ: Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1998; bị cáo có 02 con (sinh năm 2015 và năm 2022).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Lê Quốc H, sinh năm: 2002;

Địa chỉ: 162/84/13 đường T, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

*** Người chứng kiến:**

- Anh Trương Đình T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 9, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn T là người có sử dụng ma túy (loại Methamphetamine) từ năm 2022. Thông qua các mối quan hệ ngoài xã hội, T quen biết và có số điện thoại của một người thanh niên tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) là người có bán ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 24/3/2023, T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đã gọi điện thoại cho C hỏi mua ma túy (loại Methamphetamine) với số tiền 1.800.000 đồng, C đồng ý và hẹn T tới hẻm 162 đường Đường K, Tổ 07, phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai, để nhận ma túy. Khoảng 18 giờ 30 phút, T đến nhà anh Lê Quốc H (sinh năm 2000, trú tại 162/84/13 đường C, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai) hỏi mượn xe mô tô của anh H để đi công việc nên anh H cho T mượn xe mô tô biển số 81B3-329.98. Sau đó, T điều khiển chiếc xe mô tô này đi đến điểm hẹn và T đã đưa cho C số tiền 1.800.000 đồng, rồi C đưa cho T 02 gói ma túy (loại Methamphetamine). Sau khi mua được ma túy, T cầm trên tay với mục đích để sử dụng, rồi điều khiển xe chạy về nhà. Đến 19 giờ 00 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe đi về đến hẻm 56 đường Đường K, Tổ 07, phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố P phối hợp với Công an phường B bắt quả tang, thu giữ vật chứng, gồm: 02 gói nilon bên trong có chứa chất rắn màu trắng, dạng tinh thể (đã niêm phong theo quy định); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia model TA1034 cùng sim số (mặt sau có dãy số 8401 1108 3305 8717); 300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu bạc trắng, biển số 81B3-329.98, số khung RLHJA3927NY432634, số máy JA39E2856880.

Tại Kết luận giám định số 309/KLGD ngày 02/4/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 gói nilon gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,7520 gam”*.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model TA1034, kèm sim số là của bị cáo T và bị cáo đã sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy; số tiền 300.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý chiếc điện thoại và 300.000 đồng nêu trên cùng với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, trong 01 bì công văn ghi số 309/PC09 ngày 02/4/2023, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 81B3-329.98. Qua điều tra, xác định: Chủ sở hữu là anh Lê Quốc H, anh H đã cho T mượn xe nhưng

không biết T sử dụng xe đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H chiếc xe trên.

Đối với đối tượng tên C mà bị cáo Nguyễn T khai là đã bán ma túy cho T tại khu vực hẻm 162 đường C, phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai: Do T không biết được nhân thân, lai lịch; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành mở nhật ký, danh bạ trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo T nhưng không xác định được số điện thoại của C và nội dung liên quan đến việc mua bán ma túy. Đồng thời, đã xác minh tại địa bàn phường B nhưng chưa xác định được C là ai ở đâu có liên quan đến hoạt động mua bán ma túy nên chưa có căn cứ xử lý; Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Đối với việc Lê Quốc H cho Nguyễn T mượn xe mô tô biển số 81B3-329.98 nhưng không biết T dùng xe để đi mua ma túy, nên không có đủ căn cứ để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số: 127/CT - VKS ngày 04/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo mức án tù 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 bì công văn dán kín ghi số 309/PC09 ngày 02/4/2023 có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai là ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia model TA1034 cùng sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” như cáo trạng đã nêu, nhận thấy hành vi đó của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội như sau:

Nguyễn Tử dụng ma túy từ năm 2022. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/3/2023, tại khu vực hẻm 162 đường C, phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai, T đã mua 02 gói ma túy (loại Methamphetamine) với giá 1.800.000 đồng của một người thanh niên tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) với mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, T cầm trên tay rồi đi về nhà. Đến 19 giờ 00 phút cùng ngày, khi T đang điều khiển xe mô tô biển số 81B3-329.98 đi đến hẻm 56 đường Đường K, phường B, thành phố P thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng. Qua giám định, xác định: chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 gói nilon mà Nguyễn Tử dụng trữ với mục đích để sử dụng là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,7520 gam.

[3] Hành vi tàng trữ 0,7520gam ma túy loại MDMA với mục đích để sử dụng do bị cáo Nguyễn Tử dụng thực hiện như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* được quy định tại các điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố.

Bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, việc sử dụng ma túy là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng bị cáo vẫn bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 bì công văn dán kín ghi số 309/PC09 ngày 02/4/2023 có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai là ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia model TA1034 cùng sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 01 năm 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/3/2023.

Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn dán kín ghi số 309/PC09 ngày 02/4/2023 có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký, họ và tên của Hoàng Việt, Nguyễn Minh Tâm, Vũ Duy Nghĩa).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia model TA1034 cùng sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong) của bị cáo Nguyễn Đức T.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn T 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2023 giữa Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND tp.P, Gia Lai;
- Công an tp.P, Gia Lai;
- Chi cục THADS tp. P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đoàn Thị Thanh Hà

